



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam  
Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341  
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số: 02 /2024/BC-HIPC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2024

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023 (Bản rút gọn)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty	Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước
Địa chỉ trụ sở chính	Khu B, đường số 1, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại	028 378 00 350
Fax	028 378 00 341
Email	hiepphuocco@hiepphuoc.com
Vốn điều lệ	Sáu trăm tỷ đồng
Mã chứng khoán	HPI
Mô hình quản trị công ty	Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ	Chưa thực hiện



## I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 27/4/2023, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. Đại hội đã ban hành 01 Nghị quyết.

### Đại hội đã thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
2. Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng năm 2021 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9998%.
3. Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
4. Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng năm 2022 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9998%.
5. Thông qua Báo cáo số 21/2023/BC-HIPC-TGD ngày 28/3/2023 của Tổng giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 (*sau khi cập nhật số liệu từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021*) với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
6. Thông qua Báo cáo số 01/2023/BC-HIPC-HĐQT ngày 29/3/2023 của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2021 của HĐQT với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
7. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 ngày 31/3/2023 của BKS với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
8. Thông qua Báo cáo số 22/2023/TTr-HIPC-TGD ngày 28/3/2023 của Tổng giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
9. Thông qua Báo cáo số 02/2023/BC-HIPC-HĐQT ngày 29/3/2023 của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2022 của HĐQT với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
10. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 ngày 31/3/2023 của BKS với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
11. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và năm 2022 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
12. Thông qua Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2023 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9993%.
13. Thông qua Báo cáo số 22/2023/BC-HIPC-TGD ngày 28/3/2023 của Tổng giám đốc về Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
14. Phê duyệt chủ trương thực hiện Dự án thành phần: Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước Giai đoạn 2 thuộc dự án

Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9995%.

15. Thông qua việc Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
16. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi lần III với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 57,8807%.
17. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT (sửa đổi lần I) với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 57,8807%.
18. Thông qua Quy chế hoạt động của BKS với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 57,8807%.
19. Thông qua nội dung “ĐHĐCĐTN năm 2023 đồng ý giao HĐQT xem xét điều chỉnh những nội dung có mâu thuẫn/bất cập với nội dung được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VI) trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị vừa được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện ký ban hành và công bố thông tin theo quy định” với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 80,9999%.
20. Thông qua nội dung “ĐHĐCĐTN năm 2023 đồng ý giao Ban kiểm soát xem xét điều chỉnh những nội dung được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát vừa được ĐHĐCĐ thông qua có mâu thuẫn/bất cập với nội dung được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VI) để thực hiện ký ban hành và công bố thông tin theo quy định” với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 81,0003%.

#### **Đại hội không thông qua các nội dung sau đây:**

1. Không thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VII) theo nội dung tờ trình số 09/2023/TTr-HIPC-HĐQT ngày 06/4/2023 (do tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành chỉ đạt 57,8807%).

## **II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)**

<b>STT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	TV HĐQT	Từ 15/8/2022 đến 23/2/2023
		Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 24/2/2023 đến nay
2	Ông Huỳnh Bảo Đức	TV HĐQT	15/8/2022
3	Ông Vũ Đình Thi	TV HĐQT	15/8/2022
4	Bà Nguyễn Thị Bình	TV HĐQT	15/8/2022
5	Ông Trương Công Nghĩa	TV HĐQT	15/8/2022
6	Ông Phạm Trung Kiên	TV HĐQT	15/8/2022
7	Bà Trần Thị Hạnh Tiên	TV HĐQT	15/8/2022

## 2. Các cuộc họp HĐQT trong năm 2023

Stt	TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	5/5	100%	
2	Ông Huỳnh Bảo Đức	5/5	100%	
3	Ông Vũ Đình Thi	5/5	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Bình	5/5	100%	
5	Ông Trương Công Nghĩa	5/5	100%	
6	Ông Phạm Trung Kiên	5/5	100%	
7	Bà Trần Thị Hạnh Tiên	5/5	100%	

- Trong năm 2023, HĐQT tổ chức 05 phiên họp tập trung, 04 lần lấy phiếu ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành tổng cộng 26 Nghị quyết trong năm 2023.
- HĐQT đã hoàn thiện việc bầu nhân sự đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm nhân sự đảm nhiệm vị trí Tổng giám đốc;
- HĐQT cũng đã ban hành Nghị quyết về Quy chế nội bộ về quản trị công ty (*sửa đổi lần thứ III*); Ban hành Nghị quyết về Quy chế hoạt động của HĐQT (*sửa đổi lần thứ I*) sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đồng ý thông qua;
- HĐQT cũng đã bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty nhiệm kỳ 2022-2027;
- HĐQT cũng thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty;
- Tại các phiên họp và các lần lấy ý kiến bằng văn bản, các thành viên HĐQT đã tham dự/ủy quyền tham dự đầy đủ các phiên họp.

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc đã và đang triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên 2023 cũng như tiến hành các nội dung công việc đảm bảo hoạt động thường nhật của công ty. Cụ thể:

- Đã làm việc và trình HĐQT chọn công ty AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
- Đã trình và xin ý kiến HĐQT để HĐQT ban hành các nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư xây dựng, trình HĐQT để HĐQT trình Đại hội cổ đông thông qua hạng mục Hồ ứng phó sự cố môi trường...

- Ban TGD đã thực hiện các nghị quyết của HĐQT và triển khai các nội dung công việc đảm bảo hoạt động bình thường của công ty;
- Đã làm việc với khách hàng để giải đáp thắc mắc cũng như hỗ trợ khách hàng;
- Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định. Cổ phiếu của công ty cũng đã được đưa ra khỏi diện bị hạn chế giao dịch kể từ 21/4/2023.

#### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

#### 5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2023

STT	SỐ NQ	NGÀY	NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT
1	01/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Bầu Ông Nguyễn Văn Thịnh đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT
2	02/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Bãi nhiệm chức vụ TGD đối với ông Vũ Đình Thi
3	03/2023/NQ-HIPC-ĐHĐCĐ	24/02/2023	Bổ nhiệm ông Huỳnh Bảo Đức đảm nhiệm vị trí TGD
4	04/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Bổ sung thời hạn bổ nhiệm đối với ông Giang Ngọc Phương _PTGD
5	05/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Bổ sung thời hạn bổ nhiệm đối với bà Lữ Thị Thu Vân_Kế toán trưởng
6	06/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐTN 2023
7	07/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Điều chỉnh chủ trương thực hiện hạng mục Hoàn thiện PCCC- NMXLNT
8	08/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Điều chỉnh chủ trương thực hiện hạng mục Nâng cấp PCCC- NLTCN
9	09/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Thay đổi Người đại diện Pháp luật gửi Sở KHĐT
10	10/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ 2023
11	11/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Chủ trương lắp đặt Hệ thống quan trắc tự động
12	12/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Trình ĐHĐCĐTN thông qua hạng mục Hỗ trợ phó sự cố môi trường
13	14/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Thu gom vận chuyển bùn thải
14	15/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Thay đổi phương pháp đảm bảo nợ vay HFIC
15	16/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty NK 2022-2027

16	17/2023/NQ-HIPC-HĐQT	17/04/2023	Ủy quyền TGD tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐTN LHC
17	19/2023/NQ-HIPC-HĐQT	10/05/2023	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị cty _sửa đổi lần III
18	20/2023/NQ-HIPC-HĐQT	10/05/2023	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT _sửa đổi lần I
19	21/2023/NQ-HIPC-HĐQT	07/06/2023	Chọn AFC Việt nam là đơn vị kiểm toán BCTC 2023
20	22/2023/NQ-HIPC-HĐQT	12/06/2023	Phê duyệt BCKT-KT hạng mục: Hoàn thiện HT PCCC- NMXLNT
21	23/2023/NQ-HIPC-HĐQT	12/06/2023	Phê duyệt BCKT-KT hạng mục: Nâng cấp cải tạo HT PCCC - Nhà lưu trú công nhân
22	24/2023/NQ-HIPC-HĐQT	10/08/2023	Bồi thường ngoài ranh
23	25/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/09/2023	Thẩm quyền trong công tác LCNT thu gom bùn thải hàng năm
24	26/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/09/2023	Phê duyệt KHLCNT Dự án Nâng cấp hệ thống PCCC Nhà lưu trú công nhân Block 1
25	27/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/09/2023	Phê duyệt KHLCNT Dự án Nâng cấp hệ thống PCCC NMXLNT GĐ 1
26	28/2023/NQ-HIPC-HĐQT	18/11/2023	Nhân sự HĐTV ViePan (Ms Lữ Thị Thu Vân )

### III. BAN KIỂM SOÁT (BKS)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Kiến Tân	TV BKS	Từ ngày 15/8/2022 đến 23/2/2023
		Trưởng BKS	Từ ngày 24/2/2023 đến nay
2	Ông Lê Văn Công	TV BKS	15/8/2022
3	Bà Lê Nguyễn Khánh Ngọc	TV BKS	15/8/2022

#### 2. Cuộc họp của BKS

- Trong năm 2023, BKS đã tiến hành 03 phiên họp tập trung, với sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không dự họp
1	Ông Nguyễn Kiến Tân	3	100%	100%	

2	Ông Lê Văn Công	3	100%	100%	
3	Bà Lê Nguyễn Khánh Ngọc	3	100%	100%	

**- Các văn bản BKS đã ban hành trong năm 2023 gồm:**

STT	Nội dung văn bản	Ngày ban hành
1	Biên bản họp BKS lần 1 năm 2023 về việc bầu Trưởng BKS	24/02/2023
2	Biên bản họp BKS lần 2 năm 2023 về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	23/03/2023
3	Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐTN năm 2023 về kết quả hoạt động năm 2021	31/03/2023
4	Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐTN năm 2023 về kết quả hoạt động năm 2022	31/03/2023
5	Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ	31/03/2023
6	Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 trình ĐHĐCĐ	04/04/2023
7	Biên bản họp BKS lần 3 năm 2023 về việc điều chỉnh nội dung tại Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (ban hành lần đầu) để phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động (Sửa đổi lần VI) của HIPC	04/05/2023

### **3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc**

#### **3.1 Kết quả giám sát của BKS đối với hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp tập trung và 04 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản với 26 nghị quyết đã được ban hành.

Vào ngày 27/04/2023, Công ty đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. HĐQT đã và đang triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên 2023 cũng như tiến hành các nội dung công việc đảm bảo hoạt động thường nhật của công ty, cụ thể:

- HĐQT đã hoàn thiện việc bầu nhân sự đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm nhân sự đảm nhiệm vị trí Tổng giám đốc;

- HĐQT cũng đã ban hành Nghị quyết về Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi lần thứ III); Ban hành Nghị quyết về Quy chế hoạt động của HĐQT (sửa đổi lần thứ I) sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đồng ý thông qua;
- HĐQT cũng đã bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty nhiệm kỳ 2022-2027;
- HĐQT cũng thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty.

### 3.2 Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều báo cáo, tờ trình xin ý kiến cũng như cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh trong kỳ cho các thành viên HĐQT, BKS.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc đã trình bày các vấn đề còn tồn tại, cũng như đề xuất giải pháp để HĐQT có cơ sở xem xét, thảo luận và thông qua chủ trương thực hiện.

Việc công bố thông tin thực hiện đầy đủ.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Mối quan hệ trong việc phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng giám đốc là phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty. Hoạt động của BKS luôn nhận được sự phối hợp tích cực của HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban Công ty, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận thông tin, được cung cấp số liệu hoạt động của Công ty một cách đầy đủ và nhanh chóng, giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ.

### 5. Hoạt động khác của BKS: Chưa phát sinh

## IV. Ban Tổng giám đốc

STT	Thành viên Ban TGD	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm /tái bổ nhiệm
1	Ông Huỳnh Bảo Đức - TGD	1981	Kỹ sư xây dựng	02/03/2023
2	Bà Nguyễn Thị Bình – P.TGD	1982	Cử nhân kinh tế	17/07/2020
3.	Ông Giang Ngọc Phương – P.TGD	1975	Thạc sĩ kinh tế	02/11/2015

## V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lữ Thị Thu Vân	1975	Cử nhân kinh tế	01/6/2013



## VI. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định.

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Đính kèm tại Phụ lục 1*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Không có*
  - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*
  - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *Không có*
  - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có.*

## VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: *Không có*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Đính kèm tại Phụ lục 2*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không có*

## IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Thịnh



**Phụ lục 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**  
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023)

Tên Công ty: Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước  
Mã chứng khoán: HPI  
Ngày cập nhật: 31/12/2023

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	TK GD CK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
<b>I</b>	<b>Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC)</b>										<b>Cổ đông lớn</b>
1	Nguyễn Văn Thịnh		CT HĐQT					30/09/2019			Đại diện vốn của IPC
2	Vũ Đình Thi		TV HĐQT					11/02/2020			Đại diện vốn của IPC
3	Trần Thị Hạnh Tiên		TV HĐQT					15/08/2022			Đại diện vốn của IPC
4	Giang Ngọc Phương		P.TGD					02/11/2015			Đại diện vốn của IPC
5	Lữ Thị Thu Vân		KTT					01/06/2013			Đại diện vốn của IPC
6	Nguyễn Kiến Tân		Trưởng BKS					15/08/2022			Người được cử của IPC
<b>II</b>	<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (TL)</b>										<b>Cổ đông lớn</b>
1	Huỳnh Bảo Đức		TV HĐQT - TGD					29/04/2017			Đại diện vốn của TL
2	Nguyễn Thị Bình		TV HĐQT - P.TGD					29/04/2017			Đại diện vốn của TL

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	TK GD CK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
3	Phạm Trung Kiên		TV HĐQT					15/08/2022			Đại diện vốn của TL
4	Lê Văn Công		TV Ban kiểm soát					15/08/2022			
<b>III</b>	<b>Nhóm cổ đông &gt;5%</b>										<b>Nhóm cổ đông trên 5%</b>
1	Trương Công Nghĩa		TV HĐQT					15/08/2022			Đại diện vốn
<b>IV</b>	<b>Nhóm cổ đông &gt;5%</b>										<b>Nhóm cổ đông trên 5%</b>
1	Lê Nguyễn Khánh Ngọc		TV BKS					15/08/2022			
<b>V</b>	<b>Thư ký kiêm Người phụ trách Quản trị công ty</b>										
1	Nguyễn Thị Thanh Ngọc		Phụ trách QTCT					05/04/2023			

**Phụ lục 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ**  
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước  
Mã chứng khoán : HPI  
Ngày cập nhật : 31/12/2023

STT	Họ và tên	TK GD CK	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THỊNH		1	CCCD					8.514.162	14,19%	
1.1	Lê Thị Dân An			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Vợ
1.2	Nguyễn Hoàng Hồng Ân			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Con
1.3	Nguyễn Lê Hoàng			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Con
1.4	Nguyễn Thanh Vân			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Cha ruột
1.5	Trần Thị Ngọc Mai			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Mẹ ruột
1.6	Lê Kim Phục			CMND							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Mẹ vợ
1.7	Nguyễn Thái Hòa			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.8	Võ Kim Yến			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.9	Nguyễn Bích Thuận			CCCD							NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột

1.10	Lê Thị Nho			CCCD						NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.11	Nguyễn Thanh Phong			CCCD						NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.12	Trần Thị Ngọc Thùy			CCCD						NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.13	Nguyễn Thế Bảo			CCCD						NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.14	Phan Thị Hồng Nhung			CMND						NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.15	Nguyễn Thanh Hoài Tân			CCCD						NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.16	Trần Thị Ngọc Vui			CCCD						NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.17	Nguyễn Thanh Tây Nam			CCCD						NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.18	Lê Thị Thúy Hằng			CCCD						NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.19	Nguyễn Chí Cường			CCCD						NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.20	Dương Ngọc Phượng			CCCD						NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.21	Công ty TNHH MTV Phát Triển Tân Thuận (IPC)			ĐKKD						Tổ chức LQ đến Nguyễn Văn Thịnh – Ông Thịnh là Đại diện vốn, Phó phòng QLĐT
2	<b>HUỶNH BẢO ĐỨC</b>		2,3,4	CCCD					<b>7.000.000</b>	<b>11,67%</b>
2.1	Võ Việt Kiều			CCCD					0	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Vợ
2.2	Huỳnh Nguyên Bảo			CCCD					0	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Con
2.3	Huỳnh Ngọc Bảo Anh			không có					0	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức – Con,

										Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
2.4	Huỳnh Ngọc Mai Anh			không có					0	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
2.5	Huỳnh Văn Viễn			CCCD					0	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Cha ruột
2.6	Trương Thị Thời			CCCD					0	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Mẹ ruột
2.7	Huỳnh Bảo Ngọc			CCCD					0	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Em ruột
2.8	Nguyễn Việt Luân			CCCD					0	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Em rể
2.9	Huỳnh Bảo Long			CCCD					0	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Anh ruột
2.10	Trịnh Thị Thanh Tuyền			CCCD					0	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Chị dâu
2.11	Võ Trung Như			CCCD					0	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Cha vợ
2.12	Nguyễn Thị Dung			CCCD					0	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Mẹ vợ
2.13	Công ty Cổ phần ĐTXD Tuấn Lộc			ĐKDN					20.000.000	33,33% Tổ chức có liên quan đến Huỳnh Bảo Đức - Đại diện vốn
<b>3</b>	<b>NGUYỄN THỊ BÌNH</b>		<b>2,5</b>	<b>CCCD</b>					<b>6.500.000</b>	<b>10,83%</b>
3.1	Nguyễn Kim Nghị			CCCD					0	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Cha ruột
3.2	Võ Thị Tâm			CCCD					0	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Mẹ ruột
3.3	Bành Văn Linh			CCCD					0	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Bố chồng

3.4	Trần Thị Tân			CCCD						
3.5	Bành Xuân Hoài			CCCD				0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Chồng
3.6	Bành Nguyễn Quốc Bảo			không có				0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
3.7	Bành Nguyễn Bảo Trâm			không có				0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
3.8	Bành Nguyễn Bảo Anh			không có				0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
3.9	Nguyễn Thị Minh			CCCD				0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em ruột
3.10	Đặng Anh Tuấn			CCCD				0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em rể
3.11	Nguyễn Công Trường			CCCD				0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em ruột
3.12	Nguyễn Hải Từ			CCCD				2.400.000	4%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em ruột
3.13	Nguyễn Thị Hàm Ninh			CCCD				0		NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em dâu
3.14	Công ty Cổ phần ĐTXD Tuấn Lộc			ĐKDN				20.000.000	33,33%	Tổ chức có liên quan đến Nguyễn Thị Bình - Đại diện vốn
<b>4</b>	<b>PHẠM TRUNG KIÊN</b>		<b>2</b>	<b>CMND</b>				<b>6.500.000</b>	<b>10,83%</b>	
4.1	Bùi Thị Hiền			CCCD				0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Vợ
4.2	Phạm Phương Thảo			không có				0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
4.3	Phạm Anh Thư			không có				0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ

4.4	Phạm Ngọc Chi			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Ba ruột
4.5	Lưu Thị Dung			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Mẹ ruột
4.6	Phạm Thị Thúy			CMND					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Chị ruột
4.7	Trần Văn Tuấn			CMND					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Anh rể
4.8	Phạm Mai Hương			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Chị ruột
4.9	Nguyễn Văn Thương			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Anh rể
4.10	Phạm Ngọc Bách			CMND					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Anh ruột
4.11	Nguyễn Kim Thanh			CMND					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Chị dâu
4.12	Bùi Thế Bình			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Bố vợ
4.13	Trần Thị Lụa			CCCD					0		NCLQ của Phạm Trung Kiên - Mẹ vợ
4.14	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc			ĐKDN					20.000.000	33,33%	Tổ chức có liên quan đến Phạm Trung Kiên - Phó TGD, đại diện vốn



4.15	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bửu Hòa			ĐKDN					0		Tổ chức có liên quan đến Phạm Trung Kiên - Chủ tịch HĐQT
5	<b>TRƯƠNG CÔNG NGHĨA</b>		2	CCCD							
5.1	Hoàng Thị Mùi			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Vợ
5.2	Trương Hoàng Hà Anh			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Con
5.3	Trương Hoàng Bảo Anh			không có							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Con Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
5.4	Trương Hoàng Nhật Anh			không có							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Con Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
5.5	Trương Công Lý			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Bố đẻ
5.6	Trương Thị Lan			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Mẹ đẻ
5.7	Trương Công Bằng			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em ruột
5.8	Trương Công Hòa			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em ruột
5.9	Trương Công Bình			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em ruột
5.10	Phan Thị Hải Lý			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em dâu
5.11	Huỳnh Thị Mai			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em dâu
5.12	Ngô Thị Giang			CCCD							NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em dâu

5.13	Thái Thị Kinh			CCCD						NCLQ của Trương Công Nghĩa - Mẹ vợ
5.14	Công ty CP Tư vấn xây dựng giao thông Chính Nghĩa			ĐKKD						Tổ chức liên quan Trương Công Nghĩa làm giám đốc
<b>6</b>	<b>VŨ ĐÌNH THI</b>		<b>2</b>	<b>CCCD</b>				<b>6.081.545</b>	<b>10,14%</b>	
6.1	Vũ Đình Châu			CMND						NCLQ của Vũ Đình Thi - Cha ruột
6.2	Đình Thị Ngọc Nữ			CCCD						NCLQ của Vũ Đình Thi - Mẹ ruột
6.3	Lương Tuấn Khanh			CCCD						NCLQ của Vũ Đình Thi - Cha vợ
6.4	Cao Thị Bích Hạnh			CMND						NCLQ của Vũ Đình Thi - Mẹ vợ
6.5	Lương Thanh Quỳnh			CCCD						NCLQ của Vũ Đình Thi - Vợ
6.6	Vũ Minh Khang			không có						NCLQ của Vũ Đình Thi - Con Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
6.7	Vũ Khánh Linh			không có						NCLQ của Vũ Đình Thi - Con Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
6.8	Vũ Đình Quân			CCCD						NCLQ của Vũ Đình Thi - Anh ruột
6.9	Công ty TNHH MTV Phát Triển Tân Thuận (IPC)			ĐKKD						Tổ chức có liên quan đến Vũ Đình Thi - Trợ lý BTGD, đại diện vốn
<b>7</b>	<b>TRẦN THỊ HẠNH TIÊN</b>		<b>2</b>	<b>CCCD</b>				<b>6.081.545</b>	<b>10,14%</b>	
7.1	Trần Mộng Sanh			CCCD						NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Cha ruột
7.2	Đoàn Thị Thu Hà			CCCD						NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Mẹ ruột

7.3	Trần Văn Tú			CCCD						NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Em ruột
7.4	Nguyễn Văn Thắng			CCCD						NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Chồng
7.5	Nguyễn Công Trí Kiên			không có						NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
7.6	Nguyễn Công Minh Triết			không có						NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
7.7	Đỗ Thị Thanh Ngọc			CCCD						NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Em dâu
7.8	Thái Kim Quyên			CCCD						NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Chị dâu
7.9	Trần Văn Tuấn			CCCD						NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Anh Ruột
7.10	Nguyễn Văn Cường			CCCD						NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Bố chồng
7.11	Đỗ Thị Hương			CCCD						NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Mẹ chồng
7.12	Nguyễn Thị Hiệp			CCCD						NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Chị chồng
7.13	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận (IPC)			ĐKKD						Tổ chức có liên quan đến Trần Thị Hạnh Tiên - Phó phòng KS nội bộ, đại diện vốn
<b>8</b>	<b>NGUYỄN KIẾN TÂN</b>		<b>7</b>	<b>CCCD</b>						
8.1	Nguyễn Kiến Quốc			CCCD						NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Cha đẻ
8.2	Nguyễn Thị Hồng Ngọc			CCCD						NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Thị Thanh Tâm			CCCD						NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Chị ruột
8.4	Nguyễn Hồng Nhung			CCCD						NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Vợ
8.5	Nguyễn Mai An			không có						NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Con ruột

											Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
8.6	Nguyễn Mai Anh			không có							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Con ruột Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
8.7	Nguyễn Khắc Nhu			CCCD							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Bố vợ
8.8	Nguyễn Thị Lựa			CCCD							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Mẹ vợ
8.9	Nguyễn Khắc Duy			CCCD							NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Em vợ
8.10	Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC)			ĐKKD							Tổ chức có liên quan đến Nguyễn Kiến Tân- Phó phòng KHĐT, người được cử
<b>9</b>	<b>LÊ VĂN CÔNG</b>		<b>8</b>	<b>CCCD</b>							
9.1	Trần Ngọc Quyên			CCCD					-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Vợ
9.2	Lê Hạo Nhiên			không có					-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Con đẻ Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
9.3	Lê Ngọc Hà Mây			không có					-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Con đẻ Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
9.4	Lê Văn Giúp			CCCD					-	-	NCLQ của Lê Văn Công -Bố đẻ
9.5	Nguyễn Thị Kim Long			CCCD					-	-	NCLQ của Lê Văn Công -Mẹ đẻ
9.6	Trần Ngọc Dũng			CCCD					-	-	NCLQ của Lê Văn Công -Bố vợ
9.7	Nguyễn Thị Tuyết Mai			CMND					-	-	NCLQ của Lê Văn Công -Mẹ vợ
9.8	Lê Thị Lanh			CCCD					-	-	NCLQ của Lê Văn Công -Chị ruột

9.9	Nguyễn Văn Chinh			CCCD					-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Anh rể
9.10	Lê Thị Việt			CCCD					-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Em ruột
9.11	Phạm Thái Oanh			CCCD					-	-	NCLQ của Lê Văn Công - Em rể
9.12	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc			ĐKDN					20.000.000	33,33%	Tổ chức có liên quan đến Lê Văn Công - Phó phòng kinh doanh
<b>10</b>	<b>LÊ NGUYỄN KHÁNH NGỌC</b>		<b>8</b>	<b>CCCD</b>							
10.1	Lê Văn Biên			CCCD							NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Bố đẻ
10.2	Nguyễn Thị Thu Bồn			CCCD							NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Mẹ đẻ
10.3	Lê Thị Tuyết Nga			CCCD							NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Chị ruột
10.4	Lê Đức Mạnh			Không có							NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Em ruột Còn nhỏ
10.5	Nguyễn Hữu Thành			CCCD							NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Anh rể
<b>11</b>	<b>GIANG NGỌC PHƯƠNG</b>	<b>058 C61 360 0</b>	<b>5</b>	<b>CCCD</b>					<b>2.432.818</b>	<b>4,055%</b>	
11.1	Giang Văn Tài			CCCD							NCLQ của Giang Ngọc Phương - Cha ruột
11.2	Bùi Thu Hương			CCCD							NCLQ của Giang Ngọc Phương - Mẹ ruột
11.3	Giang Ngọc Phương			CCCD							NCLQ của Giang Ngọc Phương - Em ruột
11.4	Giang Ngọc Phi			CCCD							NCLQ của Giang Ngọc Phương - Em ruột
11.5	Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC)			ĐKKD							Tổ chức có liên quan đến Giang Ngọc Phương - Đại diện vốn

12	<b>NGUYỄN THỊ THANH NGỌC</b>	<b>058 C61 045 1</b>	<b>9,12</b>	<b>CCCD</b>						
12.1	Trần Mạnh Hùng			CCCD					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc - Chồng
12.2	Trương Đức Thắng			CCCD					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc - Con
12.3	Trần Chí Lý			CCCD					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc - Con
12.4	Trần Hải Lý			CCCD					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc - Con
12.5	Trần Hương Thảo			không có					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc - Con Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
12.6	Nguyễn Thanh Bình			không có					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc -Bố đẻ Lý do không có giấy NSH: Đã mất
12.7	Lê Thu Nga			không có					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc -Mẹ đẻ Lý do không có giấy NSH: đã mất
12.8	Trần Tăng Nghiệp			CCCD					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc -Bố chồng
12.9	Trần Thị Sâm			CCCD					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc -Mẹ Chồng
12.10	Nguyễn Thanh Phong			CCCD					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc -Anh ruột
12.11	Lê Thị Phương			CCCD					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc - Chị dâu
12.12	Nguyễn Thanh Tuân			CCCD					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc - Em ruột
12.13	Chu Thị Hiền			CCCD					-	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Ngọc - Em dâu
13	<b>LỮ THỊ THU VÂN</b>		<b>6,13</b>	<b>CCCD</b>					<b>1.217.507</b>	<b>2,03%</b>
13.1	Lữ Triều Nam			CMND						NCLQ của Lữ Thị Thu Vân - Cha ruột



13.2	Trần Kim Huyền			CMND						NCLQ của Lữ Thị Thu Vân -Mẹ
13.3	Võ Hồng Minh			CCCD						NCLQ của Lữ Thị Thu Vân -Con
13.4	Lữ Thị Ái Thu			Không có						NCLQ của Lữ Thị Thu Vân -Chị ruột
13.5	Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC)			ĐKKD						Tổ chức có liên quan đến Lữ Thị Thu Vân - Đại diện vốn

**Ghi chú: Chức vụ tại Công ty (cột số 3)**

1	Chủ tịch HĐQT	8	Thành viên Ban kiểm soát
2	Thành viên HĐQT	9	Người phụ trách quản trị công ty
3	Người đại diện theo Pháp luật	10	Người được ủy quyền công bố thông tin
4	Tổng giám đốc/ Giám đốc	11	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ
5	Phó Tổng giám đốc/ Phó Giám đốc	12	Thư ký công ty
6	Kế toán trưởng	13	Giám đốc Tài chính
7	Trưởng Ban kiểm soát	14	Các chức danh quản lý tương đương do ĐHCĐ /HĐQT bổ nhiệm

